

PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CĐR

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA

Tin học đợt tháng 11 năm 2020

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả	Ghi chú
1	1	175540301012	Từ Ngọc Thương	K62_CBLS	6,7	3,8	Không đạt	
2	2	175210405002	Mai Đức Cảnh	K62_CBLS	6,3	3,5	Không đạt	
3	3	175540301006	Nguyễn Lê Nhật Tín	K62_CBLS	6,0	3,0	Không đạt	
4	4	175540301001	Hồ Quốc Đăng Khánh	K62_CBLS	7,0	5,0	Đạt	
5	5	175620105001	Đều Tỷ	K62_CBLS	5,7	2,8	Không đạt	
6	6	175640101019	Trần Trọng Bình	K62B_Thu Y	6,7	4,0	Không đạt	
7	7	175640101074	Vi Văn Chiến	K62B_Thu Y	6,3	5,0	Đạt	
8	8	175640101107	Lại Thị Thanh Diệp	K62B_Thu Y	4,3	-	Không đạt	
9	9	175640101039	Trương Ngọc Thiện Duyên	K62B_Thu Y	5,3	2,5	Không đạt	
10	10	175640101119	Phạm Duy Đức	K62B_Thu Y	3,7	-	Không đạt	
11	11	175640101067	Bùi Quốc Hải	K62B_Thu Y	5,3	3,8	Không đạt	
12	12	175640101076	Phan Vũng Luân	K62B_Thu Y	5,3	3,3	Không đạt	
13	13	175640101135	Vũ Hoàng Nam	K62B_Thu Y	7,3	6,3	Đạt	
14	14	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	K62B_Thu Y	8,0	2,5	Không đạt	
15	15	175640101041	Trần Mai Quỳnh Như	K62B_Thu Y	8,0	5,0	Đạt	
16	16	175640101062	Nguyễn Thị Tâm	K62B_Thu Y	6,7	5,0	Đạt	
17	17	175640101081	Vy Thanh Thanh	K62B_Thu Y	5,7	4,0	Không đạt	
18	18	175640101071	Trịnh Thị Thanh Thao	K62B_Thu Y	6,0	3,0	Không đạt	
19	19	175640101103	Võ Đại Hoàng Triệu	K62B_Thu Y	5,0	2,8	Không đạt	
20	20	175640101053	Trần Ngọc Vinh	K62B_Thu Y	5,3	2,8	Không đạt	
21	21	175640101114	Mạc Văn Chính	K62B_Thu Y	3,3	-	Không đạt	
22	22	155340101053	Lư Thị Bích Tuyên	K62_QTKD	6,0	1,5	Không đạt	
23	23	175640101042	Nguyễn Duy Lâm	K62A_Thu Y	6,3	5,0	Đạt	
24	24	175620112009	Trần Văn Thu	K62_BVTV	-	-	Không đạt	
25	25	155340301062	Nguyễn Anh Tuấn	K62_KT	6,7	3,8	Không đạt	

P.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CÁN BỘ TỔNG HỢP



Nguyễn Sỹ Hà

Nguyễn Kim Hậu

Phạm Trung Thủy

PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CĐR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA
Tiếng Anh đợt tháng 11 năm 2020

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm			Ghi chú
					Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng điểm	
1	1	175620211017	Nguyễn Ngọc Đàm	K62_QLTNR	255	265	520	
2	2	175620211004	Lê Tấn Đạt	K62_QLTNR	220	330	550	
3	3	175620211011	Nguyễn Tiến Đạt	K62_QLTNR	275	285	560	
4	4	175620211002	Tô Bá Đạt	K62_QLTNR	265	270	535	
5	5	175620211012	Nguyễn Nhật Anh Đức	K62_QLTNR	155	185	340	Không đạt
6	6	175620211022	Mẫu Xuân Hải	K62_QLTNR	230	280	510	
7	7	175620211001	Trần Đức Hoàng	K62_QLTNR	195	320	515	
8	8	175620211005	Dương Đình Huy	K62_QLTNR	285	330	615	
9	9	175620211014	Đỗ Đăng Khoa	K62_QLTNR	265	325	590	
10	10	175620211010	Võ Chí Linh	K62_QLTNR	235	300	535	
11	11	175620211015	Trần Hoàng Long	K62_QLTNR	240	310	550	
12	12	175620211020	Nguyễn Tiến Minh	K62_QLTNR	295	340	635	
13	13	175620211024	Đoàn Văn Sáu	K62_QLTNR	200	315	515	
14	14	145620211076	Đinh Quốc Thạch	K62_QLTNR	260	305	565	
15	15	175620211016	Nguyễn Việt Thanh	K62_QLTNR	250	295	545	
16	16	175620211013	Nguyễn Ngọc Thành	K62_QLTNR	260	200	460	
17	17	175620211021	Triệu Văn Thành	K62_QLTNR	190	235	425	Không đạt
18	18	175620211003	Hồ Minh Thắng	K62_QLTNR	225	275	500	
19	19	175620211023	H' Bảo Yến	K62_QLTNR	375	275	650	
20	20	19B620211145	Bùi Thanh Bình	K64B2_LT_QLTNR_CQ	70	315	385	Không đạt
21	21	19B620211147	Nguyễn Thanh Đô	K64B2_LT_QLTNR_CQ	325	335	660	
22	22	19B620211179	Nguyễn Văn Bảo	K64B2_LT_QLTNR_CQ	290	315	605	
23	23	19B620211146	Phạm Duy Đạt	K64B2_LT_QLTNR_CQ	210	325	535	
24	24	19B620211148	Cao Danh Quốc	K64B2_LT_QLTNR_CQ	280	335	615	
25	25	175850103018	Ngô Thị Thúy An	K62-QLDD	300	410	710	
26	26	175850103007	Nguyễn Đức An	K62-QLDD	330	420	750	
27	27	175850103014	Hà Minh Chí	K62-QLDD	330	415	745	
28	28	175850103008	Trần Bảo Diệp	K62-QLDD	250	350	600	
29	29	175850103036	Nguyễn Quốc Huy	K62-QLDD	310	400	710	
30	30	175850103024	Bùi Minh Kiên	K62-QLDD	270	390	660	
31	31	175850103006	Đặng Thị Hiếu Kiên	K62-QLDD	310	415	725	
32	32	175850103026	Hà Thanh Liêm	K62-QLDD	230	340	570	
33	33	175850103031	Nguyễn Hồng Loan	K62-QLDD	205	360	565	
34	34	175850103005	Trần Thanh Mai	K62-QLDD	345	410	755	
35	35	175850103016	Vũ Hoàng Mạnh	K62-QLDD	235	295	530	
36	36	175850103004	Trần Khổng Minh	K62-QLDD	280	330	610	
37	37	175850103002	Nguyễn Công Nam	K62-QLDD	270	285	555	
38	38	175850103028	Lê Ngọc Kim Ngân	K62-QLDD	235	295	530	
39	39	175850103022	Thái Hiếu Phong	K62-QLDD	330	415	745	

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm			Ghi chú
					Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng điểm	
40	40	175850103015	Nguyễn Trần Xuân Phú	K62-QLDD	380	415	795	
41	41	175850103010	Trương Thị Như Quỳnh	K62-QLDD	310	420	730	
42	42	175850103019	Liêng Hót Ha Sao	K62-QLDD	Vắng thi			
43	43	175850103021	Liêng Jrang Ha Săm Sung	K62-QLDD	285	360	645	
44	44	175850103035	Nguyễn Chí Thành	K62-QLDD	235	350	585	
45	45	175850103025	Nguyễn Thị Thu Thảo	K62-QLDD	200	215	415	Không đạt
46	46	175850103012	Nguyễn Minh Thông	K62-QLDD	285	420	705	
47	47	175850103017	Hà Văn Toàn	K62-QLDD	365	400	765	
48	48	175850103013	Lê Văn Tú	K62-QLDD	240	375	615	
49	49	175850103030	Đồng Anh Tuấn	K62-QLDD	325	420	745	
50	50	175620205009	Trương Văn Tuấn	K62_LS	245	400	645	
51	51	175620205001	Đinh Nghiêm Văn Đức	K62_LS	260	300	560	
52	52	175620205006	Hà Hữu Tuấn	K62_LS	290	305	595	
53	53	175620205008	Lại Minh Hiếu	K62_LS	300	400	700	
54	54	175620205002	Ngô Đình Kiên	K62_LS	320	420	740	
55	55	175620205005	Trần Thiên Phú	K62_LS	220	360	580	
56	56	175540301007	Hoàng Công Xuân Bắc	K62_CBLS	170	295	465	
57	57	175210405002	Mai Đức Cảnh	K62_CBLS	160	130	290	Không đạt
58	58	175540301004	Dương Công Đức	K62_CBLS	185	255	440	Không đạt
59	59	175210405005	Vũ Mạnh Khang	K62_CBLS	210	165	375	Không đạt
60	60	175540301001	Hồ Quốc Đăng Khánh	K62_CBLS	Vắng thi			
61	61	175540301005	Trần Văn Khẩn	K62_CBLS	360	170	530	
62	62	175210405001	Trần Thị Bích Ngọc	K62_CBLS	270	150	420	Không đạt
63	63	175540301008	Đặng Vũ Thắng	K62_CBLS	240	195	435	Không đạt
64	64	175340101001	Phạm Thị Thúy	K62_CBLS	265	165	430	Không đạt
65	65	175540301012	Từ Ngọc Thương	K62_CBLS	265	205	470	
66	66	175540301006	Nguyễn Lê Nhật Tín	K62_CBLS	300	370	670	
67	67	175620105001	Điền Tý	K62_CBLS	165	180	345	Không đạt
68	68	175540301009	Nguyễn Thị Thảo Vy	K62_CBLS	195	245	440	Không đạt
69	69	175420201012	Phạm Quốc Cường	K62_CNSH	230	190	420	Không đạt
70	70	155420201006	Nguyễn Lê Dũ	K62_CNSH	215	230	445	Không đạt
71	71	175420201009	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	K62_CNSH	230	205	435	Không đạt
72	72	175420201011	Mâu Thị Huyền	K62_CNSH	165	165	330	Không đạt
73	73	175420201001	Đào Tuấn Kiệt	K62_CNSH	225	230	455	
74	74	175420201010	Huỳnh Phúc Trọng	K62_CNSH	175	165	340	Không đạt
75	75	175420201004	Nguyễn Anh Tú	K62_CNSH	290	305	595	
76	76	175340101009	Huỳnh Hoài Anh	K62_QTKD	295	380	675	
77	77	175340101014	Nguyễn Thụy Ngọc Anh	K62_QTKD	165	310	475	
78	78	175340101005	Phan Gia Ánh	K62_QTKD	320	415	735	
79	79	175340101022	Hoàng Thị Mộng Cầm	K62_QTKD	160	295	455	
80	80	175340101012	Nguyễn Khánh Duy	K62_QTKD	275	315	590	
81	81	175340101016	Đặng Trần Thùy Dương	K62_QTKD	220	330	550	
82	82	175340101028	Nguyễn Lê Hải Dương	K62_QTKD	280	315	595	

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm			Ghi chú
					Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng điểm	
83	83	175340101019	Trần Văn Hoàng	K62_QTKD	270	305	575	
84	84	175340101008	Đào Thị Bích Hợp	K62_QTKD	280	290	570	
85	85	175340101013	Bùi Khánh Linh	K62_QTKD	Vắng thi			
86	86	175340101006	Dương Thị Khánh Loan	K62_QTKD	150	380	530	
87	87	175340101020	Hồ Thị Mai Loan	K62_QTKD	275	305	580	
88	88	175340101003	Nguyễn Phan Long	K62_QTKD	145	375	520	
89	89	175340101018	Phạm Thị Hồng Nhung	K62_QTKD	Vắng thi			
90	90	175340101010	Vũ Thị Kim Nương	K62_QTKD	255	225	480	
91	91	175340101025	Nguyễn Hoàng Minh Quար	K62_QTKD	320	355	675	
92	92	175340101017	Lương Ngọc Quý	K62_QTKD	285	290	575	
93	93	175340101004	Nguyễn Thị Xuân Quyền	K62_QTKD	385	285	670	
94	94	175340101029	Nguyễn Thị Thu Thảo	K62_QTKD	315	275	590	
95	95	175340101015	Nguyễn Thị Linh Trang	K62_QTKD	230	380	610	
96	96	175340101011	Doãn Thế Tuấn	K62_QTKD	235	275	510	
97	97	155340101053	Lư Thị Bích Tuyên	K62_QTKD	135	135	270	Không đạt
98	98	175850101002	Bùi Văn Anh	K62- QLTN&MT	355	325	680	
99	99	175850101019	Trần Thị Phương Anh	K62- QLTN&MT	340	290	630	
100	100	175850101007	Nguyễn Hồ Thái Bình	K62- QLTN&MT	310	305	615	
101	101	175850101010	Trần Minh Cường	K62- QLTN&MT	345	310	655	
102	102	175850101008	Tạ Quang Đông	K62- QLTN&MT	200	200	400	Không đạt
103	103	175850101016	Bùi Quang Hà	K62- QLTN&MT	275	255	530	
104	104	175850101012	Đặng Minh Hoàng	K62- QLTN&MT	200	210	410	Không đạt
105	105	175440301002	Đinh Thị Ngọc Huyền	K62- QLTN&MT	210	190	400	Không đạt
106	106	175850101013	Lê Thị Thu Huyền	K62- QLTN&MT	325	275	600	
107	107	175850101009	Trần Phúc Hưng	K62- QLTN&MT	305	305	610	
108	108	175850101004	Giáp Thị Lệ Kiều	K62- QLTN&MT	300	275	575	
109	109	175440301009	Nguyễn Thị Trúc Ly	K62- QLTN&MT	200	235	435	Không đạt
110	110	175850101005	Lê Nhật Minh	K62- QLTN&MT	265	260	525	
111	111	175440301012	Ngô Công Minh	K62- QLTN&MT	340	280	620	
112	112	175420201002	Nguyễn Minh Kỳ Nam	K62- QLTN&MT	215	235	450	
113	113	175440301004	Trần Hoàng Nam	K62- QLTN&MT	275	245	520	
114	114	175850101011	Đặng Hồ Ngọc Ngoan	K62- QLTN&MT	250	275	525	
115	115	175850101014	Nguyễn Văn Ngọc	K62- QLTN&MT	270	290	560	
116	116	175440301001	Đinh Đặng Minh Nhật	K62- QLTN&MT	255	255	510	
117	117	175850101006	Vì Văn Nhỏ	K62- QLTN&MT	230	240	470	
118	118	175850101022	Nguyễn Võ Quỳnh Như	K62- QLTN&MT	300	345	645	
119	119	175850101023	Phạm Thị Minh Phương	K62- QLTN&MT	295	310	605	
120	120	175850101017	Đồng Thị Thảo	K62- QLTN&MT	305	310	615	
121	121	175850101001	Phạm Toàn Quốc Thạo	K62- QLTN&MT	325	285	610	
122	122	175850101015	Trịnh Thị Mỹ Trinh	K62- QLTN&MT	275	235	510	
123	123	175850101018	Lê Thị Kim Viên	K62- QLTN&MT	230	250	480	
124	124	175640101007	Nguyễn Văn Cho	K62A_Thú Y	180	215	395	Không đạt
125	125	175640101033	Nguyễn Vũ Minh Đức	K62A_Thú Y	315	275	590	

17
 HIỆ
 ĐẠI
 CHỈ
 TÍNH
 G N

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm			Ghi chú
					Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng điểm	
126	126	175640101024	Nguyễn Hữu Dương	K62A_Thú Y	270	230	500	
127	127	175640101122	Nguyễn Thị Hoa	K62A_Thú Y	215	195	410	Không đạt
128	128	175640101010	Nguyễn Xuân Hoàng	K62A_Thú Y	205	280	485	
129	129	175640101120	Trần Huy Hiệu	K62A_Thú Y	290	270	560	
130	130	175640101046	Trần Vũ Hội	K62A_Thú Y	Vắng thi			
131	131	175640101047	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	K62A_Thú Y	260	250	510	
132	132	175640101006	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	K62A_Thú Y	235	245	480	
133	133	175640101027	Vũ Văn Lợi	K62A_Thú Y	255	235	490	
134	134	175640101042	Nguyễn Duy Lâm	K62A_Thú Y	325	345	670	
135	135	175640101050	Nguyễn Tấn Mạnh	K62A_Thú Y	185	235	420	Không đạt
136	136	175640101029	Trần Võ Quỳnh Như	K62A_Thú Y	205	145	350	Không đạt
137	137	175640101056	Nguyễn Hiệp Nhi	K62A_Thú Y	165	225	390	Không đạt
138	138	175640101003	Phạm Thị Nhi	K62A_Thú Y	345	285	630	
139	139	175650101020	Huỳnh Thị Mỹ Oanh	K62A_Thú Y	300	290	590	
140	140	175640101023	Trần Văn Thiên	K62A_Thú Y	255	240	495	
141	141	175640101112	Nguyễn Duy Phương	K62A_Thú Y	320	310	630	
142	142	175640101012	Nguyễn Văn Quý	K62A_Thú Y	250	230	480	
143	143	175640101127	Văn Ngọc Nam Sơn	K62A_Thú Y	195	255	450	
144	144	175640101001	Nguyễn Minh Trí	K62A_Thú Y	305	270	575	
145	145	175640101055	Trịnh Thị Kiều Trinh	K62A_Thú Y	265	285	550	
146	146	175640101045	Nguyễn Xuân Trọng	K62A_Thú Y	295	270	565	
147	147	175640101049	Bùi Thế Vũ	K62A_Thú Y	300	375	675	
148	148	175640101131	Trần Kim Xuyên	K62A_Thú Y	140	125	265	Không đạt
149	149	175640101037	Huỳnh Thị Trà My	K62A_Thú Y	150	145	295	Không đạt
150	150	175640101022	Nông Thị Nguyên	K62A_Thú Y	210	150	360	Không đạt
151	151	175640101052	Hoàng Thị Giáng Mi	K62A_Thú Y	245	265	510	
152	152	175340301021	Thái Thị Thúy Trang	K62_KT	150	235	385	Không đạt
153	153	175340301020	Nguyễn Thị Mỹ	K62_KT	190	230	420	Không đạt
154	154	175340301004	Lê Thị Huyền	K62_KT	155	205	360	Không đạt
155	155	175340301006	Hoàng Hồ Thùy An	K62_KT	195	225	420	Không đạt
156	156	175340301009	Phan Thị Huế	K62_KT	320	240	560	
157	157	175340301017	Nguyễn Thị Trúc Linh	K62_KT	370	195	565	
158	158	175340301003	Bùi Thị Thu Hằng	K62_KT	285	205	490	
159	159	175310101003	Nguyễn Cẩm Thu	K62_KT	165	250	415	Không đạt
160	160	175340301011	Nguyễn Thị Thu Hương	K62_KT	340	200	540	
161	161	175340301010	Lục Thị Chang	K62_KT	330	255	585	
162	162	175340301018	Nguyễn Anh Thư	K62_KT	215	300	515	
163	163	175340301001	Trần Phạm Ni Ni	K62_KT	210	125	335	Không đạt
164	164	175340301019	Hoàng Thị Yến Nhi	K62_KT	240	290	530	
165	165	175340301013	Phan Thị Hoa Huệ	K62_KT	155	250	405	Không đạt
166	166	175340301002	Lê Thị Bích Tâm	K62_KT	250	305	555	
167	167	175340301024	Mai Thị Thanh Trúc	K62_KT	230	280	510	
168	168	175850103033	Huỳnh Tấn A Đình	K62_KT	245	245	490	

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm			Ghi chú
					Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng điểm	
169	169	165340301035	Đào Thị Anh Thư	K62_KT	145	160	305	Không đạt
170	170	175620205007	Võ Văn Sáng	K62_LS	140	125	265	Không đạt
171	171	155340301062	Nguyễn Anh Tuấn	K60_KT	310	355	665	
172	172	175620112006	Trương Nguyễn Anh Duy	K62_BVTV	115	270	385	Không đạt
173	173	175620205004	Võ Đình Hoàng	K62_BVTV	160	280	440	Không đạt
174	174	175540301011	Phạm Quang Huy	K62_BVTV	265	265	530	
175	175	175620112010	Lê Đình Khánh	K62_BVTV	170	280	450	
176	176	175620112022	Hoàng Trung Kiên	K62_BVTV	310	280	590	
177	177	175620112017	Nguyễn Phương Liên	K62_BVTV	200	170	370	Không đạt
178	178	175620112021	Đào Thị Linh	K62_BVTV	225	260	485	
179	179	175620112014	Lơ Mu Ha Sân Ly	K62_BVTV	240	230	470	
180	180	175620112003	Đinh Thị Thu Thủy	K62_BVTV	190	240	430	Không đạt
181	181	175620112013	Đặng Đức Tiến	K62_BVTV	140	255	395	Không đạt
182	182	175620112004	Lê Xuân Trí	K62_BVTV	180	280	460	
183	183	175620112005	Nguyễn Phi Trinh	K62_BVTV	215	165	380	Không đạt
184	184	175620112018	Nguyễn Ngọc Trọng	K62_BVTV	345	330	675	
185	185	175620112011	Nguyễn Cao Minh Tuấn	K62_BVTV	220	210	430	Không đạt
186	186	175620112009	Trần Văn Thu	K62_BVTV	175	225	400	Không đạt
187	187	175620112015	Trần Tuấn Kiệt	K62_BVTV	165	165	330	Không đạt
188	188	175620112023	Lương Thanh Thoại	K62_BVTV	145	250	395	Không đạt
189	189	175620112002	Nguyễn Văn Luyến	K62_BVTV	180	185	365	Không đạt
190	190	175620112001	Lơ Mu Ha Thi	K62_BVTV	120	270	390	Không đạt
191	191	175640101086	Phạm Tuấn An	K62B_Thú Y	165	200	365	Không đạt
192	192	175640101019	Trần Trọng Bình	K62B_Thú Y	180	255	435	Không đạt
193	193	175640101074	Vì Văn Chiến	K62B_Thú Y	210	200	410	Không đạt
194	194	175640101114	Mạc Văn Chính	K62B_Thú Y	210	155	365	Không đạt
195	195	175640101138	Mai Văn Cường	K62B_Thú Y	130	155	285	Không đạt
196	196	175640101082	Trần Thị Diễm	K62B_Thú Y	300	195	495	
197	197	175640101107	Lại Thị Thanh Diệp	K62B_Thú Y	240	250	490	
198	198	175640101060	Trần Hoàng Dũng	K62B_Thú Y	270	200	470	
199	199	175640101039	Trương Ngọc Thiện Duyên	K62B_Thú Y	165	245	410	Không đạt
200	200	175640101063	Lê Tiến Đạt	K62B_Thú Y	285	175	460	
201	201	175640101119	Phạm Duy Đức	K62B_Thú Y	220	295	515	
202	202	175640101067	Bùi Quốc Hải	K62B_Thú Y	185	190	375	Không đạt
203	203	175640101079	Nguyễn Minh Hiếu	K62B_Thú Y	175	105	280	Không đạt
204	204	175640101093	Huỳnh Bá Hoàng	K62B_Thú Y	170	220	390	Không đạt
205	205	175640101108	Trần Thiện Hội	K62B_Thú Y	190	190	380	Không đạt
206	206	175640101094	Đinh Tấn Hùng	K62B_Thú Y	220	145	365	Không đạt
207	207	175640101109	Nguyễn Quốc Huy	K62B_Thú Y	155	160	315	Không đạt
208	208	175640101061	Nguyễn Thị Thúy Kiều	K62B_Thú Y	195	160	355	Không đạt
209	209	175640101111	Bùi Thị Thùy Linh	K62B_Thú Y	205	135	340	Không đạt
210	210	175640101076	Phan Vũng Luân	K62B_Thú Y	240	205	445	Không đạt
211	211	175640101135	Vũ Hoàng Nam	K62B_Thú Y	285	340	625	

Handwritten signature

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm			Ghi chú
					Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng điểm	
212	212	175640101097	Phạm Khánh Ngọc	K62B_Thủ Y	140	135	275	Không đạt
213	213	175640101065	Hồ Văn Nhàn	K62B_Thủ Y	Vắng thi			
214	214	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	K62B_Thủ Y	265	290	555	
215	215	175640101091	Lưu Thanh Phong	K62B_Thủ Y	290	250	540	
216	216	175640101133	Lê Viết Quân	K62B_Thủ Y	295	275	570	
217	217	175640101092	Lý Nguyễn Lưu Quý	K62B_Thủ Y	330	310	640	
218	218	175640101089	Lê Minh Tâm	K62B_Thủ Y	170	290	460	
219	219	175640101062	Nguyễn Thị Tâm	K62B_Thủ Y	255	335	590	
220	220	175640101102	Nguyễn Ngọc Tân	K62B_Thủ Y	240	240	480	
221	221	175640101081	Vy Thanh Thanh	K62B_Thủ Y	260	185	445	Không đạt
222	222	175640101071	Trịnh Thị Thanh Thao	K62B_Thủ Y	260	285	545	
223	223	175640101075	Trịnh Thị Thanh Thảo	K62B_Thủ Y	275	220	495	
224	224	175640101101	Nguyễn Hữu Thìn	K62B_Thủ Y	300	280	580	
225	225	175640101100	Phạm Thị Thúy	K62B_Thủ Y	310	225	535	
226	226	175640101083	Trương Thị Huyền Thương	K62B_Thủ Y	300	275	575	
227	227	175640101103	Võ Đại Hoàng Triệu	K62B_Thủ Y	295	335	630	
228	228	175640101087	Vy Mạnh Trường	K62B_Thủ Y	280	280	560	
229	229	175640101136	Lê Minh Tú	K62B_Thủ Y	200	240	440	Không đạt
230	230	175640101058	Bùi Thị Thu Uyên	K62B_Thủ Y	190	305	495	
231	231	175640101106	Trần Văn Việt	K62B_Thủ Y	240	220	460	
232	232	175640101053	Trần Ngọc Vinh	K62B_Thủ Y	265	250	515	
233	233	175640101095	Đặng Hữu Vũ	K62B_Thủ Y	305	270	575	
234	234	186620211051	Phạm Thanh Vân	K9B2_LT_VB2_QLTNR_CQ	300	295	595	
235	235	186620211017	Võ Ngọc Lam	K9B2_LT_VB2_QLTNR_CQ	300	315	615	
236	236	186620211008	Đặng Dương	K9B2_LT_VB2_QLTNR_CQ	290	285	575	

P.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CÁN BỘ TỔNG HỢP



Nguyễn Sỹ Hà

Nguyễn Kim Hậu

Phạm Trung Thủy